

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị của Công ty Cổ phần Hùng Phát tại Văn bản số 57/CPMT-HP ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Dự án/cơ sở: Nhà máy gạch Tuynel Hùng Phát - Cơ sở 2; Văn bản số 65/CPMT-HP ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc chỉnh sửa, bổ sung các nội dung sau thẩm định cơ sở Nhà máy gạch Tuynel Hùng Phát - Cơ sở 2 của Công ty Cổ phần Hùng Phát và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 217/TTr-TNMT ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy gạch Tuynel Hùng Phát- Cơ sở 2” của Công ty Cổ phần Hùng Phát.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Hùng Phát (địa chỉ trụ sở: Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: “Nhà máy gạch Tuynel Hùng Phát - Cơ sở 2” tại tại Cụm Công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên Chủ cơ sở: Công ty Cổ phần Hùng Phát

- Địa chỉ trụ sở: Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Khởi, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Điện thoại: 0260.2470.207

1.2. Tên cơ sở: Nhà máy gạch Tuynel Hùng Phát - Cơ sở 2

- Địa điểm hoạt động: Cụm Công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư số 720/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017; phê duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Hùng Phát tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023.

- Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công: Dự án thuộc nhóm C.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6100238279 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 4 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 6100238279

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất gạch tuynel.

1.6. Phạm vi hoạt động của cơ sở: Tại Cụm Công nghiệp Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.7. Quy mô, công suất:

- Diện tích sử dụng đất: Diện tích đất cơ sở 39.123,5 m<sup>2</sup> (trong đó: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 10.528 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 28.595,5 m<sup>2</sup>), thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 5 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM800240 ngày 30 tháng 8 năm 2018 và xác nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất với Công ty Cổ phần Hùng Phát ngày 03 tháng 4 năm 2018.

- Công suất sản xuất: 20 triệu viên QCT/năm.

- Sản phẩm: Gạch xây tuynel 6 lỗ, gạch 2 lỗ, gạch đặc với tổng sản lượng 20 triệu viên/năm

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành

kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Hùng Phát:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty Cổ phần Hùng Phát có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp Giấy phép)

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Hùng Phát;
- Phòng TN&MT TP;
- UBND phường Ngô Mây;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Hùng**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh chung và nhà điều hành.
- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất phát sinh từ ủ, phối nguyên liệu, làm mát thiết bị.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh, lavabo, lau rửa sàn nhà theo hệ thống ống dẫn ra giếng thấm và thấm xuống đất.
- Nước thải phát sinh từ quá trình ủ, phối nguyên liệu, làm mát thiết bị tự chảy theo hệ thống rãnh thoát nước mưa ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Tại khu vực nhà điều hành có tọa độ: X = 1595 495, Y= 551 687 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ); tại khu vực nhà vệ sinh chung có tọa độ: X = 1595 577, Y= 551 689 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).
- Nước thải sản xuất: Tại mương thoát nước của Cụm công nghiệp có vị trí tọa độ X=1595 478; Y=551 499 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:**

- Nước thải sinh hoạt:  $1,04\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .
- Nước thải sản xuất:  $0,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$

**2.4. Phương thức xả nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy vào giếng thấm và tự thấm vào đất.
- Nước thải sản xuất: Tự chảy theo hệ thống thoát nước mưa ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp.

**2.5. Chế độ xả nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt: Xả liên tục (24 giờ/ngày).

- Nước thải sản xuất: 8 giờ/ngày (trong thời gian hoạt động)

2.6. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng thải:

- Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm
1	pH	-	5-9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	60
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
6	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	60
7	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
8	Coliform	MPN/100ml	6.000

- Dòng thải số 02: Nước thải sản xuất theo QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm
1	pH	-	5,5-9
2	Màu		150
3	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50
4	COD	mg/l	150
5	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
6	Sunfua	mg/l	0,5
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
8	Coliform	MPN/100ml	5.000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

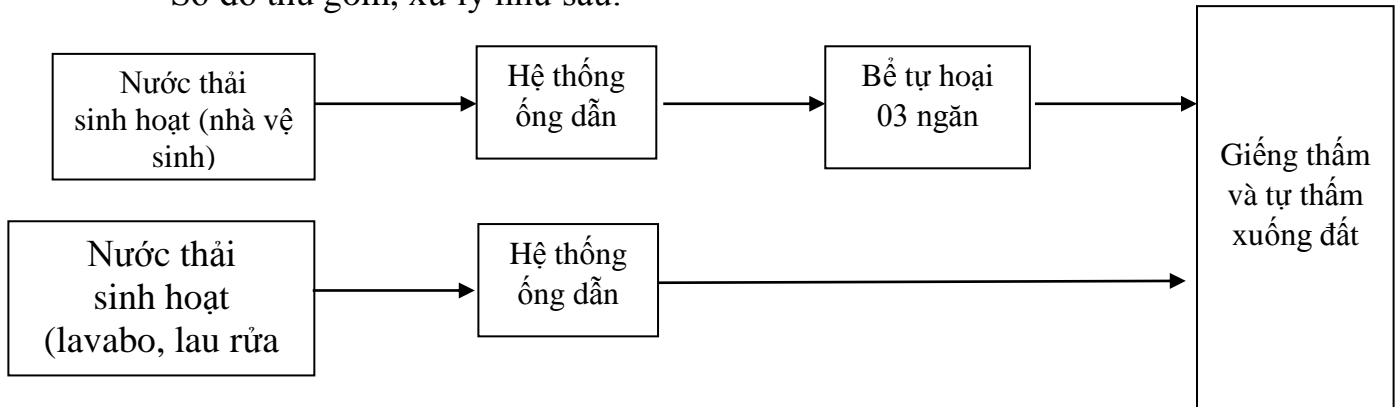
- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom bằng hệ thống ống dẫn nhựa PVC D100, xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn dung tích 5m<sup>3</sup> tại khu vực nhà điều hành và khu vực nhà vệ sinh chung, sau đó tự chảy ra giếng thấm và thấm xuống đất tại khu vực nhà điều hành và khu vực nhà vệ sinh chung. Đối với nước thải sinh hoạt từ lavabo, lau rửa sàn nhà theo hệ thống ống dẫn PVC D100 dẫn ra giếng thấm và thấm xuống đất.

- Nước thải phát sinh từ quá trình ủ, phối nguyên liệu, làm mát thiết bị tự chảy theo hệ thống rãnh thoát nước mưa có kích thước  $D \times R \times H = (214 \times 0,6 \times 0,8) \text{m}$  và 03 hố ga có kích thước  $D \times R \times H = (1 \times 1 \times 1,2) \text{m}$  để lắng cặn, sau đó tự chảy ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

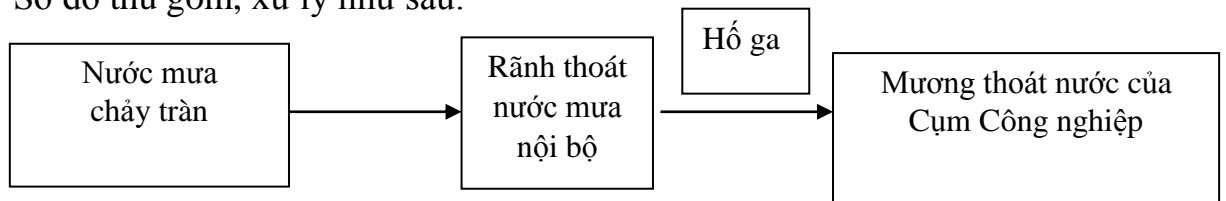
- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dung tích  $5 \text{ m}^3$  đặt ngầm bên ngoài tại khu nhà vệ sinh chung và khu nhà điều hành. Phần cặn lắng được giữ lại trong bể sẽ thuê đơn vị chức năng hút khi bể đầy.

Sơ đồ thu gom, xử lý như sau:



- Nước thải sản xuất: Chảy theo hệ thống rãnh thoát nước mưa có các hố ga để lắng cặn, sau đó tự chảy ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp.

Sơ đồ thu gom, xử lý như sau:



1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

- Mạng lưới thoát nước mưa chảy tràn gồm:

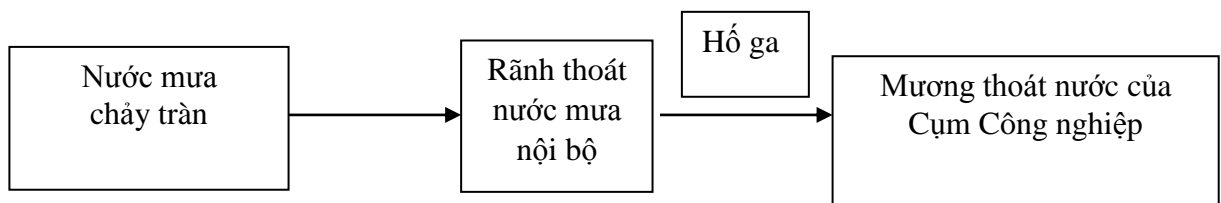
Hệ thống thoát nước mưa từ mái công trình và sân nội bộ đi ngầm dưới đất được xây dựng bằng bê tông M200 đá 1x2 ngầm dưới đất với tấm đan bê

tông cốt thép che kín gồm có: hệ thống rãnh thoát nước mưa nội bộ có kích thước  $D \times R \times H = (214 \times 0,6 \times 0,8) \text{m}$  và 03 hố ga được xây dựng bằng bê tông M200 đá 1x2 với kích thước  $D \times R \times H = (1 \times 1 \times 1,2) \text{m}$ . Vị trí tọa độ của các hố ga như sau: Hố ga 1 ( $X=1595\ 566, Y=551\ 499$ ); Hố ga 2 ( $X=1595\ 550, Y=551\ 499$ ); Hố ga 3 ( $X=1595\ 520, Y=551\ 499$ )

Hệ thống này được đầu nối với mương thoát nước của Cụm công nghiệp nằm trên tuyến đường chính vào nhà máy.

*Quy trình vận hành:* Nước mưa chảy tràn phát sinh từ mái công trình và sân nội bộ theo rãnh thoát mưa nội bộ tự chảy dẫn về hố ga trong khuôn viên công trình nhà máy để lắng cặn; sau đó theo rãnh thoát nước mưa nội bộ tự chảy ra mương thoát nước của Cụm công nghiệp nằm trên tuyến đường chính vào nhà máy tại vị trí tọa độ:  $X=1595\ 478; Y=551\ 499$  (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ). Định kỳ 01 năm/lần, Công ty thực hiện nạo vét bùn đất đá tại các hố ga và rãnh thoát nước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực cơ sở.

*Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn như sau:*



3.3. Công ty Cổ phần Hùng Phát chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Nguồn phát sinh khí thải: Từ lò sấy nung.

**2. Dòng nước khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Vị trí xả khí thải:**

Bụi và khí thải sau khi qua hệ thống xử lý khí thải lò sấy nung theo ống khói thoát ra môi trường ngoài tại vị trí tọa độ X = 1595522, Y = 551534 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 22.478m<sup>3</sup>/giờ.**

**2.3. Phương thức xả khí thải:**Tự xả vào môi trường không khí thông qua ống khói cao 15m.

**2.4. Chế độ xả khí thải: 8 giờ/ngày (trong thời gian hoạt động).**

**2.5. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn của QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) với $K_p=0,9$ ; $K_v=1$
1	Bụi	mg/Nm <sup>3</sup>	180
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	900
3	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	450
4	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	765

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**1. Công trình thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:** Không có.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

**3.1. Xả bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.**

**3.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải do các phương tiện vận chuyển:**



- Khi vận chuyển các phương tiện vận chuyển phải có các tấm bạt che phủ nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Phân bố mật độ xe vào hợp lý, chấp hành luật an toàn giao thông, tránh ùn tắc gây ô nhiễm không khí đặc biệt là do bụi.

- Vào mùa khô thực hiện che chắn và phun tưới ẩm sân bãi vào mùa khô để giảm thiểu bụi phát tán ra xung quanh.

- Sử dụng phương tiện giao thông vận tải đã được cơ quan chức năng kiểm định và cho phép lưu hành, không sử dụng các xe ô tô, vận tải quá cũ.

- Không cho xe nổ máy trong khi đang giao, nhận hàng, không chở quá trọng tải.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Hằng năm tiếp tục thực hiện trồng thêm cây xanh trong khuôn viên cơ sở nhằm góp phần bảo vệ môi trường cảnh quan cho khu vực.

3.3. Công ty Cổ phần Hùng Phát chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Tiếng ồn, rung động phát sinh tại cơ sở do hoạt động của máy móc, thiết bị sản xuất và các phương tiện vận tải vận chuyển ra vào cơ sở.

**2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:**

**2.1. Tiếng ồn:**

Giới hạn đối với tiếng ồn phát sinh đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn:

<b>Khu vực</b>	<b>QCVN 26:2010/BTNMT</b>
Khu vực thông thường (Từ 6 giờ đến 21 giờ)	70 dBA

**2.2. Độ rung:**

Giới hạn đối với độ rung phát sinh đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung:

<b>Khu vực</b>	<b>QCVN 27:2010/BTNMT</b>
Khu vực thông thường (Từ 6 giờ đến 21 giờ)	70 dB

**B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:**

- Sắp xếp thời gian là việc hợp lý để giảm thiểu mức độ ồn vì các máy móc cùng làm việc sẽ tạo ra mức ồn tổng cộng lớn hơn so với từng máy móc, thiết bị. Không hoạt động vào giờ ăn và giờ nghỉ của công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi ra vào nhà máy.

- Kiểm tra độ mòn chi tiết máy và thường xuyên bôi trơn máy móc thiết bị, tránh tình trạng máy móc thiếu nhớt, khô nhớt khi hoạt động sẽ gây ra tiếng ồn lớn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, cung cấp nút bịt tai cho công nhân làm việc tại những nơi có mức ồn cao.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.

- Sử dụng máy móc thiết bị đã qua đăng kiểm.Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Loại CTNH	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Biện pháp xử lý
1	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	3	Công ty đã hợp đồng với đơn vị có chức năng, định kỳ đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.
2	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 03	6	
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	18 01 03	2	
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>11 kg</b>	

Ngoài ra, khi bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in bị hư hỏng cần sửa chữa, thay thế hộp mực in, bóng đèn điện thì có phát sinh hộp chứa mực in (có mã CTNH: 08 02 04), bóng đèn huỳnh quang (có mã CTNH: 16 01 06).

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 3,9 kg/ngày, bao gồm vỏ trái cây, giấy, thức ăn thừa, vỏ đồ hộp, vật dụng, bao bì nhựa, rau củ quả thừa, bao nylon,... Thịnh thoảng có phát sinh rác thải rắn công kênh.

1.3. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm: Nguyên liệu rơi vãi, các mẫu gạch thừa và sản phẩm mộc không đạt; tro xỉ tại lò sấy nung với khối lượng phát sinh rất ít khoảng 0,15 m<sup>3</sup>/ngày; bùn cặn tại hồ ga với khối lượng 15,9 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: 05 thùng phi chứa riêng bố trí trong kho chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích: 15m<sup>2</sup>.

- Kết cấu: Xây bằng gạch trát VXM M150 và bản tôn, mái lợp tôn

- Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng phi chứa rác đặt trong kho chất thải rắn có diện tích 10 m<sup>2</sup>.

- Công tác thu gom, xử lý: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy,...*) được tách riêng lưu trữ trong kho chất thải rắn để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại được thu gom vào thùng rác đặt trong kho chất thải rắn, cuối giờ chiều hằng ngày có Đội vệ sinh môi trường của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng theo quy định theo Hợp đồng số 362/2024/HĐTGR.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

- Nguyên liệu rơi vãi, các mẫu gạch thừa và sản phẩm mộc không đạt: Thu gom tại bãi chứa nguyên liệu để tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

- Tro xỉ tại lò sấy nung: Thu gom vào thùng phuy bố trí trong kho chất thải rắn. Công ty cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm vật liệu cách nhiệt, vật liệu thấm trong các công trình thoát nước, xử lý nước.

- Bùn cặn tại hố ga: Thu gom về bãi chứa đất sét để tận dụng làm nguyên liệu sản xuất.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:**

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân, tuân thủ quy định an toàn lao động trong sử dụng, vận hành máy móc, thiết bị.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

### **2. Phòng ngừa sự cố cháy nổ:**

- Áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy và chữa cháy.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.

### **3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải:**

- Định kỳ nạo vét bùn cặn tại các hố ga nhằm tăng khả năng lắng.

- Thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn tại bể tự hoại và bổ sung chế phẩm sinh học khi hầm bể tự hoại đầy.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn gây hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn.

### **4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường ứng phó sự cố môi trường đối với bụi, khí thải:**

- Định kỳ vệ sinh, bảo dưỡng các thiết bị.
- Thường xuyên kiểm tra tra các mối nối giữa các thiết bị; đầu tư dự phòng thiết bị để ứng phó với sự cố xảy ra

**5. Chủ cơ sở có trách nhiệm:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

**Phụ lục 5**

**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

**B. YÊU CẦU BỒI HOÀN VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (*trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường*) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

-----